

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 26/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn

Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Cường

2. Ông Nguyễn Tiến Phúc

3. Bà Nguyễn Thị Bảy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: P3-C3, tập thể Đ, phường O, quận Đ, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Căn 1504-B2-Chung cư O, số 685 A, phường T, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; gia đình có 01 con, bị cáo là con duy nhất; có chồng là Trương Quốc C, sinh năm 1964 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh ngày 25/8/2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L (do chỉ định):** Bà Hoàng Thúy Hòa, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Thanh Tín, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1985; có mặt.
2. Anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1994; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1977; vắng mặt.
2. Bà Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1961; có mặt.
3. Chị Lê Thị Q, sinh năm 1995;; có mặt.
4. Ông Lê Quốc T, sinh năm 1961; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trịnh Thị Tuyết M:* Ông **Nguyễn Duy Nguyên, bà **Nguyễn Thị Bích Hạnh** – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hoàng Giao – Duy Nguyên – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lại Hồng L, sinh năm 1983; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1977; vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích L có quen biết với chị Lê Thị. Theo L khai, L sử dụng Facebook “*Khánh Ngân*” (tên của con gái L) để liên lạc, trao đổi, bán hàng quần áo với Q. Đến khoảng tháng 11/2021, Q sử dụng Facebook “*Quỳnh Amelinda*” nói chuyện và rủ L thuê xe ô tô tự lái rồi làm giả đăng ký xe mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền ăn tiêu, Q nói với L việc thuê xe ô tô tự lái cần sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân và xe mô tô đặt lại để làm tin, do Q ở tỉnh B nhiều người biết mặt nên Q không đứng ra thuê xe được, Q bảo L đứng ra làm hợp đồng thuê xe, L lấy tên giả sẽ không ai biết thì L đồng ý. Q bảo L lấy tên giả là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh B và bảo L lên mạng xã hội tìm mua xe mô tô, đặt làm các giấy tờ giả chuẩn bị cho việc thuê xe ô tô. Sau đó, L vào nhóm Facebook tìm đặt làm sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân, căn cước công dân, giấy phép lái xe ô tô, L cung cấp thông tin, tên tuổi, địa chỉ của L nhưng lấy thông tin là Nguyễn Thị T để các đối tượng làm giả giấy tờ cho L. Sau khi nhận những giấy tờ giả này L đã thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho một người đàn ông không quen biết. Sau đó, L vào hội nhóm mua bán xe máy cũ trên mạng xã hội Facebook tìm mua xe mô tô bị mất giấy tờ (mục đích để đặt cọc xe mô tô thuê xe ô tô). Sau khi tìm

mua được xe mô tô, L cung cấp thông tin và nhờ người bán xe mô tô làm đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T với giá thỏa thuận là 12.000.000 đồng (*gồm cả tiền xe và giấy đăng ký xe mô tô giả*). Khoảng mấy ngày sau, L nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, gắn biển kiểm soát 99E1-489.59 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T từ một người đàn ông không quen biết và trả cho người này số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi có được giấy tờ giả và xe mô tô nêu trên, L khai cùng Q đi thuê xe ô tô cụ thể như sau.

Vụ thứ nhất: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1985, trú tại: thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39 có đăng lên trang Facebook nội dung cho thuê tự lái chiếc xe trên. Ngày 03/12/2021, tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” tương tác vào bài viết. Sau đó anh Q nhắn tin đến tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” với nội dung “*Bạn cần thuê xe à liên hệ mình 0973078764*” rồi hai bên trao đổi về việc thuê xe ô tô, thống nhất giá thuê là 14.000.000đồng/tháng. Anh Q yêu cầu khi thuê xe ô tô cần chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe để làm tin hoặc đặt cọc xe mô tô hoặc 20.000.000 đồng. Chủ tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” đồng ý đặt cọc xe mô tô.

Ngày 05/12/2021, anh Q nhắn tin đến tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” để sắp lịch thuê xe, anh Q yêu cầu phô tô giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe và chuyển trước tiền thuê xe không thì phải đặt cọc trước. Chủ tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” dùng tài khoản số 2900205371456 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh H mang tên Tạ Trung K, sinh năm 1968 địa chỉ tại M, thị xã P, tỉnh H chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 1022157701 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)-Chi nhánh B, phòng giao dịch P, huyện Q cấp mang tên Nguyễn Thị Huyền T (*vợ của anh Q*). Sau khi chuyển khoản xong, có một người phụ nữ dùng số điện thoại **0961.528.661** gọi điện cho anh Q báo đã chuyển tiền đặt cọc thành công. Ngày 06/12/2021, chủ tài khoản Facebook “*Quỳnh Amelinda*” sử dụng số điện thoại **0336.079.230** gọi điện cho anh Q báo gửi vị trí của anh Q vào Zalo của số điện thoại trên mang tên “*Trang Trần*”.

Khoảng 18 giờ, ngày 06/12/2021, L và Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 99E1-489.59 đến nhà gặp anh Q và chị Nguyễn Thị Huyền T (*vợ anh Q*) để làm hợp đồng thuê xe. L đưa cho anh Q các giấy tờ gồm bản phô tô chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị T. Sau đó, anh Q và L làm hợp đồng thuê xe, thời gian thuê từ 06/12/2021 đến ngày 06/01/2022, giá thuê là 14.000.000 đồng/tháng. L ký ở hợp đồng với tên giả là Nguyễn Thị T, đồng thời để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 99E1-489.59 và 01

đăng ký (giả) xe mô tô này cho anh Q. Sau khi làm hợp đồng xong, L trả nốt số tiền 12.000.000 đồng tiền thuê cho chị T, anh giao xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy kiểm định số KD7167681 của xe ô tô biển kiểm soát 99A-452.39 (bản chính) và 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bản chính) cho Liên. Sau đó L và Q điều khiển xe ô tô đi về. Sau khi thuê được xe, L lên mạng xã hội đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A-452.39 mang tên Nguyễn Thị T của người không quen biết tên, tuổi và địa chỉ. Sau đó ngày 09/12/2021, khi ngồi uống nước tại phường Q, thành phố P, tỉnh H, L gặp anh Lại Hồng L, L nhờ anh L hỏi chỗ cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99A-452.39, L nói với anh L là xe chính chủ, có giấy tờ đầy đủ, anh L đồng ý giúp L. Sau đó, anh L đến nhà anh Nguyễn Bá H bảo anh H cầm cố xe trên với giá 350.000.000 đồng nhưng anh H bảo “*Anh không cầm cầm xe, em xem bạn em có bán thì để anh bảo người mua*”. Ngày 12/12/2021, anh H gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn T hỏi về việc mua xe ô tô thì anh T đồng ý. Anh T đến nhà anh H gặp anh L và L (*lúc này L vẫn giới thiệu tên là T*) để mua xe. Sau khi kiểm tra xe thấy giấy tờ xe và thông tin xe hoàn toàn trùng khớp, anh T và L thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô trên với giá **300.000.000** đồng và làm hợp đồng mua bán xe. Sau đó anh T và L mang xe ra gara ô tô Sơn Huế ở phường Q, thành phố P, tỉnh H để kiểm tra số khung, số máy thấy trùng khớp thì anh T trả tiền cho L đồng thời hẹn hôm sau gặp để làm thủ tục sang tên. Sau đó, L đi về. Số tiền 300.000.000 đồng bán xe, L khai chia cho Q **150.000.000** đồng tiền mặt, không có giấy tờ, không có ai chứng kiến, số tiền còn lại L đã ăn tiêu hết.

Ngày 12/01/2022, ngày 14/01/2022 và ngày 28/11/2022 anh Nguyễn Đình Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh: 01 hợp đồng thuê xe số 2021-001/HĐTX, ghi ngày 06/12/2021 (bản chính); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Trương Thiên T số 410010148; 01 Chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 giấy phép lái xe Hạng B2, số 270206178824 (*đều là bản photo mang tên Nguyễn Thị Tn, sinh năm 1989, địa chỉ Đ, huyện Q, tỉnh B*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng biển kiểm soát 99E1-489.59, số khung RLHJF5815GY219254, số máy JF66E-0219276; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 076279 do Công an huyện Quế Võ cấp ngày 20/6/2017 cho Nguyễn Thị T (bản chính).

Ngày 25/01/2022, anh Đỗ Duy T giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/5/2021 mang tên Nguyễn Thị T (bản chính); 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39; 01 căn cước công dân số 027189002675 mang tên Nguyễn Thị T (bản chính); 01 giấy kiểm định số KD7167681 của xe ô tô

biển kiểm soát 99A-452.39 (bản chính); 01 bản phô tô sổ hộ khẩu chủ hộ Trương Thiên T số 410010148 (bản phô tô) và 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô ghi ngày 12/12/2021 (bản chính).

Ngày 10/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ ra Yêu cầu định giá tài sản số 14/YC-ĐTTH, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ định giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A - 452.39.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39 có giá trị: 490.000.000 đồng”*.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ ra Quyết định trưng cầu giám định số 290, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Tài liệu; số khung, số máy.

Ngày 28/10/2022, tại Kết luận giám định tài liệu số 1748/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

-Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 076279 gửi giám định (TLCGD ký hiệu A1) là giả.

-Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708 gửi giám định (TLCGD ký hiệu A2) là giả.

-Căn cước công dân số 027189002675 gửi giám định (TLCGD ký hiệu A3) là giả.

-Số máy đóng trên xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, mài mòn. Hàng chữ số đóng trên thân máy: JF66E-0219276 là nguyên thủy.

-Số khung đóng trên xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, mài mòn. Hàng chữ số đóng trên khung xe: RLHJF5815GY219254 là nguyên thủy.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 329/QĐ-PC01, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: *Chữ viết, chữ ký tại hợp đồng thuê xe số 2021-001/HĐTX, ghi ngày 06/12/2021 “T, Nguyễn Thị T” tại mục “Đại diện bên A” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Thị Bích L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) có phải cùng một người viết ra không. Chữ viết tại phần nội dung và chữ ký, chữ viết “T, Nguyễn Thị T” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị Bích L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) có phải do cùng một người viết ra không?*

Ngày 21/12/2022, tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

-Chữ ký, chữ viết “T, Nguyễn Thị T” tại mục “Đại diện bên A” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Thị Bích L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

-Chữ viết tại phần nội dung và chữ ký, chữ viết “T, Nguyễn Thị T” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị Bích L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Vụ thứ hai: Anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1994, trú tại: Khu B, phường V, thành phố B, tỉnh B chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ, biển kiểm soát 98A-325.89, thông qua Facebook của mình là “Vũ Ngọc Bắc”, anh B đăng trên mạng xã hội Facebook với nội dung cho thuê xe tự lái chiếc xe ô tô trên. Ngày 26/12/2021, Facebook “Quỳnh Amelinda” nhắn tin qua Messenger hỏi thuê chiếc xe trên. Sau đó, anh B và Chủ tài khoản facebook “Quỳnh Amelinda” nhắn tin trao đổi thỏa thuận giá cả và các thủ tục cần thực hiện khi thuê xe, anh B cho chủ tài khoản facebook “Quỳnh Amelinda” số điện thoại 0981.142.888 của anh B để liên lạc. Ngày 27/12/2021, một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, xưng là bạn của Facebook “Quỳnh Amelinda”) gọi điện cho anh B bằng số điện thoại **0336.019.788** hỏi thuê chiếc xe Honda Civic nêu trên. Quá trình nói chuyện, người phụ nữ này không xưng tên chỉ hỏi thủ tục thuê xe, anh B nói phải đặt cọc tài sản và phô tô công chứng các giấy tờ cá nhân khi thuê xe. Sau khi thống nhất nội dung thuê xe, anh B yêu cầu người này đặt cọc tiền bằng hình thức chuyển khoản, người này đồng ý và dùng tài khoản số 82628888888 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank)-Chi nhánh tỉnh Q mang tên Bùi Thị M, sinh năm 1962, địa chỉ T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q vào số tài khoản 0300110058008 của anh B mở tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)-Chi nhánh tỉnh B số tiền 2.000.000 đồng (số tiền này sau khi làm hợp đồng sẽ được tính vào số tiền thuê xe phải trả trước trong số 30% tổng số tiền thuê). Chiều ngày 28/12/2021, L và Q đi xe mô tô Honda Vision màu đen xám, gắn biển kiểm soát 99E1-499.59 (xe và đăng ký xe giả mang tên Nguyễn Thị T, L đặt mua trên mạng xã hội như lần trước, với giá 12.000.000 đồng) đến chung cư C, phường V, thành phố B, tỉnh B gặp anh B để thuê xe ô tô. L lấy thông tin là Nguyễn Thị T thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ, biển kiểm soát 98A-325.89. L ký hợp đồng thuê xe ô tô với anh B (lấy tên là Nguyễn Thị T) theo thỏa thuận giá thuê xe là 22.000.000 đồng/01tháng, thời hạn thuê từ ngày 28/12/2021 đến ngày 27/01/2022, L trả anh B 4.000.000đồng (số tiền còn thiếu khi nào trả xe thì thanh toán nốt) và để lại chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen xám, gắn biển kiểm soát 99E1-499.59, 01 chứng minh nhân dân số 125675421 mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số

270206178824 mang tên Nguyễn Thị T (*phô tô công chứng tại Văn phòng công chứng Tràng An*); 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99E1-499.59 mang tên Nguyễn Thị T và 01 sổ hộ khẩu số 410010148 chủ hộ mang tên Trương Thiên T (đều là bản chính). Anh B giao xe ô tô cho L và 01 giấy kiểm định, 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô). Đến ngày 07/01/2022 anh B cần sang tên đổi chủ xe ô tô nên gọi điện thoại cho L mang xe ô tô về cho anh B. Sau khi sang tên đổi chủ và bấm lại biển kiểm soát xe ô tô là 99A-511.07, anh B giao lại chiếc xe ô tô này cho L. Sau khi nhận xe, L tiếp tục lên mạng xã hội Facebook gửi thông tin để làm giả đăng ký xe ô tô theo tên Nguyễn Thị T, khi L làm xong đăng ký giả xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 thì Q và L mang xe ô tô này đi đăng kiểm lại tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 90-02D-Chi nhánh Công ty xây dựng M, huyện K, tỉnh H. Sau khi đăng kiểm xong do cần tiền L đã điện cho Q hỏi chỗ cầm cố xe ô tô, ngày 11/01/2022, Q liên hệ với chị Trịnh Thị Tuyết M nhờ cầm cố xe ô tô cho bạn của Q, Q nói với chị M là xe ô tô chính chủ muốn cầm cố nên chị M đồng ý và bảo Q gửi số điện thoại của chị M cho người muốn cầm cố xe để người đó trực tiếp liên hệ, trao đổi với chị M. Đến buổi chiều cùng ngày, L một mình đem xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 đến nhà gặp chị M tại nhà, L đưa cho chị M xem giấy tờ xe ô tô rồi L viết 01 giấy vay tiền **300.000.000** đồng; 01 giấy bán xe và để lại xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 cùng 01 đăng ký xe ô tô, 01 đăng kiểm xe ô tô và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị T để làm tin. Sau đó, chị M giao 300.000.000 đồng tiền mặt cho L. Số tiền này L khai nhận đã chia cho Q **70.000.000** đồng tiền mặt, không có giấy tờ, không có ai chứng kiến, còn lại Liên cầm 230.000.000 đồng và ăn tiêu hết.

Ngày 12/02/2022, anh Vũ Ngọc B giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh: 01 hợp đồng thuê xe tự lái theo ngày “bản chính” (đề ngày 28/12/2021); 01 xe mô tô Honda Vision màu đen xám, gắn biển kiểm soát 99E1-499.59; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99E1-499.59 mang tên Nguyễn Thị T (bản chính); 01 chứng minh nhân dân số 125675421 mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270206178824 mang tên Nguyễn Thị T (*phô tô công chứng*); 01 sổ hộ khẩu số 410010148 mang tên chủ hộ Trương Thiên T (bản chính).

Ngày 14/02/2022, anh Lê Quốc T, sinh năm 1961 (*là chồng chị M*) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ, biển kiểm soát 99A-511.07, số khung MRHFC66003JT032027, số máy R18Z16656356; 01 đăng ký xe ô tô số 044508 mang tên Nguyễn Thị T; 01 chứng minh nhân dân số 125675421 mang tên Nguyễn Thị T; 01 kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện cầm đồ (bản phô tô). Ngày 11/10/2022, anh T nộp

cho Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh: 01 giấy vay tiền đề ngày 11/01/2022 của Nguyễn Thị T và 01 giấy bán xe đề ngày 11/01/2022 của Nguyễn Thị Tuyền (bản chính).

Ngày 28/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh ra Yêu cầu định giá tài sản số 156/YC, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh định giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ biển kiểm soát 99A - 511.07.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: *“Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ biển kiểm soát 99A-511.07 xe đã qua sử dụng có giá trị: 662.000.000 đồng”*.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 174/QĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Tài liệu *01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684 (ký hiệu A1); 01 sổ hộ khẩu số 410010148 (ký hiệu A2); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 (A3); 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 (ký hiệu A4) và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 (ký hiệu A5) là thật hay giả, được làm bằng phương pháp nào.*

Ngày 13/4/2022, tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

-01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684 (ký hiệu A1); 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 (ký hiệu A4) và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 (ký hiệu A5) gửi giám định là giả. Phương pháp làm giả In phun màu.

-Phôi sổ hộ khẩu số 410010148 (ký hiệu A2) gửi tới giám định đúng với mẫu so sánh lưu tại PC09.

*-Hình dấu tròn có nội dung “Công an tỉnh Bắc Ninh * Công an huyện Yên Phong*” trên sổ hộ khẩu số 410010148 (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh lưu tại PC09 không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

- Hình dấu chức danh có nội dung “Đại tá Vũ Xuân Lộc” trên sổ hộ khẩu số 410010148 (ký hiệu A2) so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh lưu tại PC09 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 (A3) gửi giám định là thật.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 173/QĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an

tỉnh Bắc Ninh giám định: Số khung, số máy, biển kiểm soát xe mô tô 99E1-499.59 là thật hay giả.

Ngày 04/4/2022, tại Kết luận giám định số 401/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 01 biển kiểm soát 99E1-499.59 gửi giám định không có mẫu so sánh lưu tại PC09.

- Số khung của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 99E1-499.59 gửi giám định không bị tẩy xóa, đóng đục lại. Hàng chữ số đóng trên khung xe: RLHJF5839LZ008046 là nguyên thủy.

- Số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 99E1-499.59 gửi giám định không bị tẩy xóa, đóng đục lại. Hàng chữ số đóng trên thân máy JF86E-7007903 là nguyên thủy.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 491, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Chữ viết, chữ ký tại hợp đồng thuê xe tự lái theo ngày, ghi ngày 28/12/2021 (ký hiệu A1) và 01 giấy vay tiền ghi ngày 11/01/2022 (ký hiệu A2).

Ngày 26/8/2022, tại Kết luận giám định số 1368/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

-Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Thị Bích Liên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người viết ra.

-Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của Nguyễn Thị Bích trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

Ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 259/QĐ-PC01, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Chữ viết, chữ ký tại phần đại diện bên B trên hợp đồng thuê xe tự lái theo ngày, ghi ngày 28/12/2021 so với chữ viết, chữ ký của bị can Nguyễn Thị Bích L trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không.

Ngày 24/10/2022, tại Kết luận giám định số 1717/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Bích L dưới mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn

Thị Bích L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra”.

Ngày 11/10/2022, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 90-02D, Chi nhánh Công ty TNHH xây dựng Mỹ Đà, địa chỉ tại xã T, huyện K, tỉnh H cung cấp cho Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh. Toàn bộ tài liệu liên quan đến việc đăng kiểm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07.

Ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 260/QĐ-PC01, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: *Chữ viết và chữ ký đứng tên “Nguyễn Thị T” dưới phần chủ xe/lái xe trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Lê Thị Q trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?*

Các chữ số trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Lê Thị Q trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không ?.

Ngày 24/10/2022, tại Kết luận giám định số 1718/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Q trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ số tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ số, chữ viết của Lê Thị Q trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải của cùng một người viết ra không.

Ngày 31/3/2023, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 06/QĐ-PC01, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: 01 biển kiểm soát 99E1-489.59; 01 biển kiểm soát 99E1-489.59 là thật hay giả ?.

Ngày 03/4/2023, tại Kết luận giám định số 813/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *02 biển kiểm soát 99E1-489.59 và 99E1-499.59 gửi giám định là giả.*

Đối với Lê Thị Q quá trình điều tra khai nhận: Năm 2021 thông qua mạng xã hội Facebook, Q quen biết với Facebook “Khánh Ngân”, người này giới thiệu tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh B(Sau này khi làm việc tại cơ quan điều tra Q mới biết tên là L). Q không bàn bạc, không biết việc L thuê xe ô tô tự lái để mang đi cầm cố, Q đi cùng L trong lần thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ biển số 99A-511.07 của anh Vũ Ngọc B nhưng khi đi thuê xe, L nói với Q mục đích là để chở hàng. Ngày

11/01/2022, khi L hỏi chỗ cầm cố xe ô tô chính chủ, Q liên lạc với chị M và gửi số điện thoại của chị M để Liên tự trao đổi, việc L và chị M cầm cố xe thế nào Q không biết và không được ăn chia, hưởng lợi gì. Ngoài ra, Q không đi cùng với L để thuê xe ô tô nào khác. Bản thân Q không sử dụng Facebook “*Quỳnh Amelinda*” và cũng không biết Facebook này là của ai. Số điện thoại 0961.528.661 đăng ký chủ thuê bao mang tên Q, Q cho L mượn và sử dụng sim số điện thoại 0961.528.661 từ khoảng tháng 9/2021 đến tháng 01/2022. Việc đi đăng kiểm lại xe ô tô 99A-511.07 ngày 10/01/2022 tại Chi nhánh Công ty TNHH xây dựng Mỹ Đà, địa chỉ tại xã T, huyện K, tỉnh H thì L và Q cùng đi, khi làm thủ tục đăng kiểm L ở ngoài không vào, Q là người vào làm thủ tục ký vào mục chủ xe/lái xe “T, Nguyễn Thị T”. Q không được L chia khoản tiền nào từ việc bán, cầm cố xe ô tô.

-Vật chứng thu giữ đã xử lý: Ngày 16/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quê Võ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 79 trả lại anh Nguyễn Đình: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39 và 01 giấy kiểm định số KD7167681 của xe ô tô biển kiểm soát 99A-452.39. Ngày 20/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ trả lại anh Vũ Ngọc B: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ, biển kiểm soát 99A-511.07. Anh Q, anh B đã nhận đủ và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

-Vật chứng còn lại chưa xử lý: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 076279; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708; 01 căn cước công dân số 027189002675; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684; 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 đều mang tên Nguyễn Thị Tuyền; 01 sổ hộ khẩu số 410010148 chủ hộ Trương Thiên Tuấn; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 và 02 biển kiểm soát 99E1-489.59 và 99E1-499.59.

***Về trách nhiệm dân sự:** Anh Đỗ Văn T, đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng biển kiểm soát 99A-452.39 của Nguyễn Thị Bích L với giá 300.000.000 đồng và chị Trịnh Thị Tuyết M, đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu đỏ, biển kiểm soát 99A-511.07 của Nguyễn Thị Bích L với số tiền 300.000.000 đồng. Nay anh T, chị M yêu cầu bị can Nguyễn Thị Bích L phải trả cho mỗi người với số tiền là 300.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa ngày 28/6/2023, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày bị cáo hoàn toàn nghe theo sự sắp xếp của chị Lê Thị Q, trước khi thực hiện hành vi, bị cáo có cùng chị Q và anh Dương Ngọc D, sinh năm 1990 tại H bàn bạc, thống nhất tại phòng trọ của D ở M, H, nhưng sau đó quá trình thực hiện thì anh D không tham gia nữa. Q là người nhắn tin với các bị hại qua facebook “Quỳnh Amelinda” hỏi về thông tin và thỏa thuận thuê xe. Sau đó, Q bảo bị cáo làm giấy tờ giả xe mô tô và mang giấy tờ giả cùng xe mô tô để đi thuê xe ô tô của chủ sở hữu, khi thuê được xe thì sẽ mang xe ô tô đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Sau các lần thực hiện hành vi, bị cáo đều chia tiền cho Q, lần 1 là 150.000.000đ (bị cáo có đi cùng Q đến Thế giới di động tại Thành phố P, tỉnh H để Q chuyển tiền vào tài khoản của Q); lần 2: 70.000.000đ, các lần bị cáo đưa tiền đều có sự chứng kiến của anh Lại Hồng L và 01 người phụ nữ tên là B, Q còn bảo bị cáo cho anh L mỗi lần 5.000.000đ; bà B mỗi lần 3.000.000đ. Đối với số điện thoại di động 0961.528.661 sử dụng để gọi cho anh Q, bị cáo L khẳng định bị cáo không sử dụng, không mượn của Quỳnh. Bị cáo đề nghị làm rõ vấn đề liên quan đến chị Lê Thị Q và lấy lời khai của những người liên quan.

Bị hại anh Nguyễn Đình Q khẳng định anh được facebook “Quỳnh Amelinda” nhắn tin qua mạng xã hội hỏi về việc thuê xe ô tô của anh nói rằng chị gái có việc nên thuê xe để chở hàng và có đặt cọc trước là 2.000.000đ từ số tài khoản của chủ sở hữu tên là Tạ Trung K. Sau đó thì 01 người phụ nữ tự xưng là T cùng 01 người phụ nữ (không giới thiệu tên) đến nhà anh làm thủ tục thuê xe. Khi thuê xe, T là người trực tiếp thỏa thuận với anh và có để lại 01 xe mô tô BKS 99E1-489.59 cùng giấy đăng ký xe. Anh cho rằng vụ án này có đồng phạm giúp sức cho bị cáo, đề nghị làm rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, bà M trình bày gia đình ông bà có mở hiệu cầm đồ. Q – người ở cùng xóm là người gọi điện cho bà M nói rằng có bạn muốn cầm xe nên liên hệ với bà. Bà M không đồng ý luôn mà bảo mang xe đến nhà và chờ chồng là ông T đi làm về xem xét kỹ lưỡng. Chiều tối cùng ngày, có 01 người phụ nữ giới thiệu tên là T đến và làm thủ tục thế chấp xe, do trời tối nên ông bà không nhìn rõ giấy đăng ký chủ sở hữu xe ô tô do T đưa nên đã cho Tuyền vay 300.000.000đ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét thấy có một số tình tiết mới phát sinh mà không thể khắc phục được tại phiên tòa, đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để bổ sung tài liệu.

Sau khi hội ý, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết hoãn phiên tòa để yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến nội dung mới phát sinh tại phiên tòa.

Ngày 06/7/2023, tại Phiếu chuyển tài liệu số 1801/PC-VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã bổ sung tài liệu liên quan đến tình tiết mới phát sinh để phục vụ giải quyết vụ án. Bị cáo L trình bày bị cáo không có tài liệu chứng cứ hoặc có nội dung gì mới để bổ sung liên quan đến lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 28/6/2023. Bị cáo khai báo tại phiên tòa như vậy để kéo dài thời gian khắc phục hậu quả. Đối với chị Lê Thị Q, Q khẳng định không có việc Q xúi giục L thực hiện hành vi phạm tội, cũng không được L chia lợi gì cả. Q không quen biết anh Lê Hồng L và người tên B.

Phiên tòa ngày 26/7/2023, bị cáo trình bày bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại phiên tòa ngày 28/6/2023. Việc bị cáo khai Q có liên quan nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh vì mọi việc giữa bị cáo và Q chỉ trao đổi riêng với nhau, không có người chứng kiến, chỉ có anh Lê Hồng L nhưng hiện tại anh Long không có mặt tại địa phương và không xác định được anh Long đang ở đâu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Q khẳng định giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, chị quen biết Liên qua facebook “Khánh Ngân” hai bên có buôn bán quần áo với nhau, L có giới thiệu bản thân tên là T, nick facebook của chị đã, đang sử dụng là “Quỳnh Anh Nguyễn” không biết nick “Quỳnh Amelinda” là của ai. Thời gian đó, do rảnh rỗi nên L có hay rủ chị đi về Bắc Ninh chơi và đi cùng L (đi làm gì thì chị không rõ), đến nơi chị đều đứng ngoài, không tham gia vào giao dịch của L. Một thời gian, L có nhờ chị tìm người nhận cầm xe giúp thì chị có biết gia đình ông T bà M cùng xóm có làm dịch vụ cầm đồ nên chị có liên hệ hỏi bà M có nhận cầm cố, thế chấp xe không, sau đó chị cho L số bà M để hai bên tự trao đổi thỏa thuận. Chị không biết việc làm của L, chỉ tìm hộ. Q khẳng định Q không bàn bạc, không biết gì về hành vi của L, không được L chia bất kỳ khoản tiền thu lợi nào, không biết người tên Lê Hồng L và người tên B là ai. Đối với việc L khai có cùng chị đi đến Thế giới di động gửi tiền vào tài khoản số tiền L chia cho chị từ việc cầm cố xe, nhưng do khi đó chị buôn bán quần áo nên thường xuyên đến gửi tiền vào tài khoản để chuyển tiền hàng, việc L khai như vậy là không đúng.

Bị hại anh Vũ Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu bị cáo bồi thường vì anh đã nhận lại được tài sản.

Bị hại anh Nguyễn Đình Q trình bày Q và L cùng đến nhà anh thuê xe, tuy nhiên L là người giao dịch, thỏa thuận, ký hợp đồng trực tiếp với anh, Q không

tham gia. Anh đã nhận được xe ô tô của mình và cũng không phải sửa chữa gì nên anh không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M, ông T trình bày ông bà giữ nguyên lời khai tại phiên tòa ngày 28/6/2023, ông bà yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 300.000.000đ đã chiếm đoạt của ông bà

Anh Đỗ Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị buộc bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 300.000.000đ mà anh đã giao cho L để mua chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Bích L từ 13 đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 03 đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Liên phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 16 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn T, chị Trịnh Thị Tuyết M tổng số 600.000.000 đồng. Trong đó, trả cho anh Đỗ Văn T 300.000.000 đồng; trả cho chị Trịnh Thị Tuyết M 300.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 076279; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708; 01 căn cước công dân số 027189002675; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684; 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 đều mang tên Nguyễn Thị T; 01 sổ hộ khẩu số 410010148 chủ hộ Trương Thiên T; 02 biển kiểm soát 99E1-489.59 và 99E1-499.59 là tài liệu làm giả; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 bị cáo L tự đăng ký cần tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo L, bà Hoàng Thúy Hòa trình bày: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L. Về phần hình phạt, luật sư cho rằng, hành vi của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khả năng kinh tế không cao

nên bị cáo mới thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo biết hành vi của bản thân là sai, rất hối hận, luôn mong muốn khắc phục cho những người liên quan khi có điều kiện; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; khi phạm tội bị cáo đang có thai nên mong HĐXX áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã đề nghị. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt ở cả 2 tội và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo L nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Tuyết M trình bày: Nhất trí quan điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải hoàn trả số tiền 300.000.000đ cho bà M, ông T.

Bà M nhất trí với quan điểm của người bảo vệ, không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo L nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền chi tiêu, Nguyễn Thị Bích L đã dùng thủ đoạn gian dối lấy tên giả Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ xã Đ, huyện Q, tỉnh B tìm mua xe mô tô có gắn biển kiểm soát, xe bị mất giấy tờ đăng ký để mua, sau đó để đặt

làm giả chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; cản cước công dân; giấy chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu và giấy phép xe ô tô hạng B2 để đi thuê xe ô tô sau đó làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô đem đi bán, cầm cố lấy tiền chi tiêu.

Cụ thể ngày 06/12/2021 tại thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B, L đã làm hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 99A - 452.39 của anh Nguyễn Đình Q, L để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng gắn biển kiểm soát giả 99E1-489.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 076279 giả, 01 cản cước công dân số 027189002675 giả đều mang tên Nguyễn Thị T. Sau khi thuê được xe ô tô L đã làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708 mang tên Nguyễn Thị T. Ngày 12/12/2021, Liên bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99A-452.39 cho anh Đỗ Văn T với giá 300.000.000đồng. Tài sản L chiếm đoạt trị giá là **490.000.000** đồng.

Vẫn với thủ đoạn và hành vi như trên, ngày 28/12/2021, tại Khu B, phường V, thành phố B, tỉnh B, L đã làm hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 của anh Vũ Ngọc B, L để lại 01 xe mô tô Honda Vision màu đen xám, gắn biển kiểm soát giả 99E1-499.59; 01 chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270206178824 mang tên Nguyễn Thị T (*photo công chứng tại Văn phòng công chứng Tràng An*); 01 đăng ký xe mô tô số 034684 biển kiểm soát 99E1-499.59 giả và 01 sổ hộ khẩu số 410010148 giả. Ngày 11/01/2022, Liên đem cầm cố cho chị Trịnh Thị Tuyết M lấy số tiền 300.000.000 đồng và để lại 01 đăng ký xe ô tô số 044508 giả mang tên Nguyễn Thị T và 01 kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 thật. Tài sản Liên chiếm đoạt trị giá là **662.000.000** đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Bích L đã chiếm đoạt của các bị hại là **1.152.000.000** đồng. Tổng số giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức Nguyễn Thị Bích L làm giả là **08** tài liệu (đã thu hồi được 07 tài liệu). Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 270206178824, mang tên Nguyễn Thị T quá trình điều tra không thu hồi được, nhưng khi L đem đi công chứng đã chứng thực cho L. Vì vậy L phải chịu trách nhiệm đối với tài liệu này. Đến nay L chưa khắc phục hậu quả cho anh T và chị M số tiền đã chiếm đoạt.

Do vậy, HĐXX thấy có căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

- Đối với Lê Thị Q: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị Bích L khai Lê Thị Q nói với L việc thuê xe ô tô tự lái cần sổ hộ khẩu, chứng minh thư

nhân dân hoặc cản cước công dân và xe mô tô đặt lại để làm tin; Q cũng là chủ tài khoản Facebook “Quỳnh Amelinda”, sử dụng số điện thoại 0961.528.661 và 0366.019.788 để liên hệ trao đổi trước với các chủ xe; sau khi sự việc thành L có chia tiền hưởng lợi cho Q. Tuy nhiên, Lê Thị Q không thừa nhận. Ngày 07/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh có công văn số 499/PC01 đề nghị Cục Đối ngoại - Bộ Công an hỗ trợ xác minh tài khoản Facebook “Quỳnh Amelinda”. Tại văn bản số 2114/V02-P4 ngày 05/4/2023 của Cục Đối ngoại – Bộ Công an phúc đáp: *“Theo trao đổi của phía Hoa Kỳ, các cơ quan chức năng nước này không thể xác minh thông tin tài khoản trong trường hợp Cơ quan điều tra chỉ cung cấp tên tài khoản Facebook”*. Ngày 30/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành đối chất giữa L và Q hai bên giữ nguyên quan điểm, đến nay vẫn chưa chứng minh làm rõ được hành vi của Lê Thị Q. Tại phiên tòa, Q khẳng định chị không biết, không liên quan gì về hành vi phạm tội của L mà chị chỉ biết người tên T, sau khi tại CQĐT chị mới biết bị cáo tên là L. Do vậy, HĐXX không có căn cứ xem xét. Nên CQĐT tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân mà còn gây hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L nhiều lần đưa ra thông tin gian dối và chiếm đoạt tiền của 2 bị hại, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đều khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang có thai, nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bà ngoại là bà Giàng Seo P được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn, hiện bị cáo chưa khắc phục hậu quả nên cần có hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên không giải quyết. Buộc bị cáo L phải bồi thường trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn T, chị Trịnh Thị Tuyết M tổng số **600.000.000** đồng. Trong đó, trả cho anh Đỗ Văn T 300.000.000 đồng; trả cho chị Trịnh Thị Tuyết M 300.000.000 đồng.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 076279; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708; 01 căn cước công dân số 027189002675; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684; 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 đều mang tên Nguyễn Thị T; 01 sổ hộ khẩu số 410010148 chủ hộ Trương Thiên T; 02 biển kiểm soát 99E1-489.59 và 99E1-499.59 là tài liệu làm giả; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07 bị cáo Liên tự đăng ký căn tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về những vấn đề khác:

- Đối với quy trình cấp và đăng kiểm lại ông Nguyễn Văn T giám đốc Công ty cho biết khi đi đăng kiểm, người mang phương tiện và giấy tờ đầy đủ đến, bộ phận làm thủ tục kiểm tra giấy tờ đầy đủ quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 không nhất thiết phải có mặt chủ xe thì làm thủ tục đăng kiểm đối với xe ô tô, quá trình kiểm tra giấy tờ xe không phát hiện được giấy tờ đăng ký xe ô tô là giả. Vì vậy ngày 10/01/2022 Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 90-02D-Chi nhánh Công ty xây dựng Mỹ Đà, huyện K, tỉnh H đã cấp 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07.

- Đối với Văn Phòng công chứng Trảng An, địa chỉ số 62 V, phường T, quận H, thành phố H do ông Nguyễn Thanh H, trưởng văn phòng cho biết, quá trình người dân đến công chứng phải xuất trình bản gốc để đối chiếu, sau khi đối chiếu đúng bản gốc thì công chứng, sau đó văn phòng lưu giữ lại một bản đã công chứng tại văn phòng. Ngày 28/12/2021 Văn phòng công chứng có công chứng cho một người phụ nữ 01 chứng minh nhân dân số 125675421 mang tên Nguyễn Thị T và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270206178824 mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ xã Đ, huyện Q, tỉnh B, khi làm thủ tục công chứng không biết hai giấy tờ này là giả.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270206178824 mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ xã Đ, huyện Q, tỉnh B, quá trình điều tra T khai đã làm mất nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh không thu hồi được. Xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh không có việc cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270206178824 cho Nguyễn Thị T.

- Đối với tài khoản số 2900205371456 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh H mang tên Tạ Trung K, sinh năm 1968 địa chỉ tại Tổ 8, phường M, thị xã P, tỉnh H. Xác minh tại địa phương hiện anh K đã bán nhà, không có mặt tại địa phương nên không xác minh làm việc được.

- Đối với tài khoản số 82628888888 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank)-Chi nhánh tỉnh Q mang tên Bùi Thị M, sinh năm 1962, địa chỉ T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh làm việc với chị Bùi Thị M thừa nhận có số tài khoản này và mở tài khoản ngày 15/4/2022 mang tên mình, không cho ai mượn bán, cho, tặng ai, không có mối quan hệ quen biết đối với Lê Thị Q và Nguyễn Thị Bích L. Việc ai là người chuyển số tiền 2.000.000 đồng trước đó chị không biết.

- Ngày 14/02/2022 và ngày 26/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã xác minh, rà soát thông tin công dân cư trú trên địa bàn xã Đ, huyện Q, tỉnh B không có thông tin công dân Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/9/1989, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh B. Không có người tên là Nguyễn Thị T có tên trong sổ hộ khẩu số 410010148. Chứng minh nhân dân số: 125675421 được cấp cho công dân Đặng Thị Hồng H, sinh ngày 05/10/1996, HKTT: Khu 5, phường Đ, thành phố B, tỉnh B ngày 22/3/2012.

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã triệu tập Lại Hồng L, sinh năm: 1983, trú tại Thôn 6, xã P, thành phố P, tỉnh H đến làm việc để làm rõ mối quan hệ với L nhưng L không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết L làm gì, ở đâu. Vì vậy chưa làm rõ được lời khai của L về L.

- Đối với anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị Tuyết M, khi mua và cầm cố xe ô tô của Nguyễn Thị Bích L, không biết tài sản do phạm tội mà có. Nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh không xem xét xử lý là phù hợp.

- Quá trình điều tra đã tiến xác minh số điện thoại 0336.079.230 chủ thuê bao là Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985 trú tại thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Đ và số điện thoại 0336.019.788 chủ thuê bao là Nông Văn B, sinh năm 1973 ở xã N, thị xã T, tỉnh N. Anh T, anh B cho biết chưa bao giờ dùng số này và cũng không biết lý do tại sao số này lại mang tên mình, anh T, B xác định không quen biết Nguyễn Thị Bích L và Lê Thị Q.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, số khung: RLHJF5815GY219254, số máy: JF66E0219276 được xác định xe mang biển số: 88G1-347.03 chủ xe là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, trú tại Căn hộ 3801, tòa nhà TK1, Vinsmart City, T, quận N, thành phố. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh

Bắc Ninh xác định là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan CSĐT Công an huyện T, thành phố H đang thụ lý điều tra. Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T, thành phố H để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, số khung: RLHJF5839LZ008046, số máy: JF86E-7007903, được xác định mang biển số: 29Y3-606.34, chủ xe mang tên Hoàng Đức K, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Q, xã T, huyện Ú, thành phố H. Tại Cơ quan điều tra, anh K khai: Khoảng tháng 4/2022, anh K mua mới chiếc xe mô tô trên, hình thức mua trả góp. Khoảng tháng 6/2021, anh K sử dụng chiếc xe mô tô này đi lắp điện nước cho nhà dân (không rõ tên) ở địa bàn phường C, quận B, thành phố H thì bị kẻ gian trộm cắp mất. Tuy nhiên anh K không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tiến hành làm việc với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (FE CREDIT) xác định: Anh Hoàng Đức K có mua trả góp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, BKS: 29Y3-606.34 tại cửa hàng xe máy Bảo Tín, địa chỉ: Số 99, khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc G với số tiền vay 42.200.000 đồng, tuy nhiên, anh K chỉ trả được số tiền 2.710.000 đồng (tương đương với 01 kỳ) vào ngày 07/12/2020, đến nay số tiền vay mua xe trên đã quá hạn không trả, tổng dư nợ gốc còn 41.085.122 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã làm việc với Công an quận B được Cơ quan CSĐT Công an quận B phúc đáp theo công văn số 210 ngày 17/01/2023 với nội dung: “*Qua theo dõi sổ sách của Công an quận B từ khi thành lập ngày 01/4/2014 đến nay chưa phát hiện nội dung thông tin liên quan đến vụ việc ông Hoàng Đức K, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Q, xã T, huyện Ú, thành phố H trình báo bị mất trộm xe mô tô như công văn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh. Do không xác định được thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc nên Cơ quan CSĐT Công an quận B đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xử lý đối với chiếc xe mô tô trên*”.

Quá trình điều tra đến nay chỉ có lời khai duy nhất của anh Hoàng Đức K về việc xe mô tô bị mất trộm tại địa bàn thành phố H và tại thời điểm bị mất trộm anh K cũng không trình báo sự việc với Cơ quan Công an nên không có căn cứ để quy kết chiếc xe mô tô trên có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, số khung: RLHJF5839LZ008046, số máy: JF86E-7007903, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi L mua 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn biển số: 99E1-489.59 và 99E1-499.59 với mục đích để đặt cọc khi đi thuê xe ô tô. Theo L

khai nhận là mua xe máy bị mất giấy tờ nhưng do thời gian cần gấp để thực hiện việc đặt cọc để thuê xe ô tô nên L đã nhờ người bán xe mô tô làm giả giấy đăng ký. Bản thân L nhận thức 02 xe mô tô đã mua là tài sản hợp pháp, không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với đối tượng làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, bán xe mô tô Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ được xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Bích L 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo L phải bồi thường trả anh Đỗ Văn T, chị Trịnh Thị Tuyết M tổng số **600.000.000** đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Trong đó, trả cho anh Đỗ Văn T 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); trả cho chị Trịnh Thị Tuyết M 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 076279; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99004708; 01 căn cước công dân số 027189002675; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034684; 01 giấy chứng minh nhân dân số 125675421 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044508 đều mang tên Nguyễn Thị T; 01 sổ hộ khẩu số 410010148 chủ hộ Trương Thiên T; 02 biển kiểm soát 99E1-489.59 và 99E1-499.59; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1080244 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 99A-511.07.

(Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 101/2023 ngày 08/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 28.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- QCCSĐT (PC 01) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PV 06 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Việt Hoàng

Ngô Bá Tiến

Đinh Xuân Tuấn

Trương Ngọc Cường

Nguyễn Văn Kỹ